

Số: /BC-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

Thẩm tra Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định, ngày 19 tháng 10 năm 2023, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông (viết tắt là Nghị quyết số 05) theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 5845/TTr-UBND ngày 03/10/2023. Sau khi nghiên cứu, thảo luận, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh báo cáo Kỳ họp Chuyên đề lần thứ 8 HĐND tỉnh khoá IV kết quả thẩm tra như sau:

I. Sự cần thiết, thẩm quyền ban hành Nghị quyết; sự phù hợp của dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Ngày 17/6/2022, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 05, nghị quyết được ban hành làm cơ sở để phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, nhằm sử dụng tối đa, hiệu quả các nguồn vốn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện một số dự án, tiểu dự án đã phát sinh khó khăn, vướng mắc dẫn đến, tỷ lệ giải ngân nguồn vốn của một số dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình trong thời gian qua thấp (có dự án đến thời điểm này chưa thể giải ngân), làm ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả thực hiện của toàn Chương trình.

Để kịp thời sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách Trung ương hỗ trợ và thúc đẩy giải ngân nguồn vốn thực triển khai Chương trình; đồng thời đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho các địa phương nhằm nâng cao tính chủ động, linh hoạt của các cấp chính quyền trong quản lý, tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ Chương trình. Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Nghị quyết số 05 của HĐND tỉnh là cần thiết, đúng thẩm quyền¹, phù hợp với đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và tình hình, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết

1. Về hồ sơ xây dựng Dự thảo Nghị quyết

Việc xây dựng Dự thảo Nghị quyết cơ bản đáp ứng yêu cầu về trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 114 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị quyết sửa đổi cần đảm bảo đầy đủ, trong đó có báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách được triển khai thực hiện trong thời gian qua, dự báo khả năng thực hiện nhiệm vụ và giải ngân nguồn vốn được giao trong những tháng cuối năm. Đánh giá kết quả bố trí vốn đối ứng của các địa phương theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 05 từ năm 2022 đến nay đã đảm bảo phù hợp với điều kiện, khả năng đối ứng của các địa phương; việc cam kết và khả năng cân đối, bố trí vốn đối ứng của các địa phương sau khi sửa đổi, bổ sung một số nội dung dự kiến trình HĐND tỉnh thông qua tại Kỳ họp Chuyên đề lần thứ 8. Do đó, đề nghị UBND tỉnh bổ sung báo cáo trên cho các đại biểu HĐND tỉnh nghiên cứu, có căn cứ, cơ sở đánh giá, xem xét và quyết nghị.

2. Về nội dung Dự thảo Nghị quyết

2.1. Về tên gọi Dự thảo Nghị quyết: Đề nghị điều chỉnh tên gọi dự thảo Nghị quyết theo quy định tại khoản 2² Điều 77 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và theo mẫu số 36, phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ/CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, như sau: ***Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều...***

Đồng thời, tại Điều 1 Dự thảo Nghị quyết đề nghị viết lại để thống nhất với tên dự thảo Nghị quyết như sau: ***Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số điều...***

¹ Tại khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó...”;

² Tên của văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều gồm: tên loại văn bản có kèm theo cụm từ “sửa đổi, bổ sung một số điều của” và tên đầy đủ của văn bản được sửa đổi, bổ sung một số điều.

2.2. Theo đề nghị của UBND tỉnh, Dự thảo Nghị quyết dự kiến sửa đổi, bổ sung 05 nội dung tại Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 05 của HĐND tỉnh.

Qua nghiên cứu, Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh nhận thấy, việc sửa đổi 03 nội dung theo đề xuất của UBND tỉnh gồm: Dự án 2 “*Đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo*”; Tiểu Dự án 1, Dự án 3 “*Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp*”; Dự án 7 về “*Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình* là phù hợp tình hình thực tế hiện nay.

Riêng đối với 02 nội dung: “*Cải thiện dinh dưỡng*” và “*Truyền thông về giảm nghèo*”, Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh có ý kiến như sau:

a) Về nội dung “*Cải thiện dinh dưỡng*”:

Theo dự kiến tại Dự thảo Nghị quyết, dự án này sẽ điều chỉnh “*phân bổ 100% ngân sách trung ương cho cơ quan cấp tỉnh (Sở Y tế) chủ trì Tiểu dự án để triển khai thực hiện*” (Nghị quyết số 05 là 20%), với lý do Phòng y tế cấp huyện không đủ nhân lực, năng lực, chuyên môn nghiệp vụ để triển khai nhiệm vụ. Tuy nhiên, tại khoản 8 Điều 2 Nghị quyết số 99/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội giám sát chuyên đề về việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19; việc thực hiện chính sách pháp luật về y tế ở cơ sở, y tế dự phòng, quy định: “**Thực hiện thống nhất Trung tâm y tế cấp huyện trực thuộc UBND huyện...**” và hoàn thành trước ngày 01/7/2025 theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 3³ của Nghị quyết số 99/2023/QH15; đồng thời, hiện nay trên toàn quốc đã có 04/63 tỉnh thành quy định Trung tâm y tế cấp huyện là đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện theo Công văn số 3106/BYT-TCCB ngày 23/5/2023 của Bộ Y tế về việc đánh giá cơ chế quản lý và mô hình tổ chức đối với Trung tâm y tế cấp huyện. Do đó, đề nghị UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện chủ trương nêu trên hiện nay tại tỉnh Đắk Nông và giải trình cụ thể cơ sở thực tiễn và sự phù hợp của nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung tại Tờ trình số 5845/TTr-UBND ngày 03/10/2023.

b) Về nội dung: “*Truyền thông về giảm nghèo*”:

Trong thời gian qua, để triển khai các nội dung liên quan thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, các hoạt động truyền thông liên quan đã đạt được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên, để hoạt động truyền thông trong thời gian tới được kịp thời, nhanh chóng phát huy hiệu quả tốt nhất, cần phải tăng cường phân cấp hơn nữa cho hoạt động truyền thông tại cơ sở, giúp người dân kịp thời được tiếp cận, nắm bắt thông tin; đồng thời, sẽ thực hiện tốt nguyên tắc đẩy mạnh phân cấp trao quyền cho địa phương ở cơ sở như đánh giá của UBND tỉnh nêu tại Tờ trình số 5845/TTr-UBND ngày 03/10/2023.

Do đó, đề nghị nghiên cứu, xem xét điều chỉnh tỷ lệ phân bổ vốn theo hướng như sau: “*Phân bổ 40% ngân sách Trung ương cho cơ quan cấp tỉnh chủ*

³ Hoàn thành nhiệm vụ, giải pháp quy định tại khoản 8 Điều 2 của Nghị quyết này trước ngày 01/7/2025.

trì Tiểu dự án để triển khai thực hiện; Phân bổ 60% ngân sách Trung ương cho các huyện, thành phố để thực hiện Tiểu dự án”.

2.3. Đối với đề xuất sửa đổi điểm a và điểm b khoản 3 Điều 1 của Dự thảo Nghị quyết về nội dung: “*Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp*” và “*Cải thiện dinh dưỡng*”, đề nghị gộp chung và ghi là sửa đổi “*khoản 3*”, không tách riêng điểm a, điểm b dự thảo Nghị quyết như đề xuất, để các nội dung khác như “*tiêu chí và tỷ lệ phân bổ vốn cho huyện, thành phố*” khi nghị quyết sửa đổi được ban hành vẫn còn hiệu lực và đảm bảo thống nhất trong việc thực hiện, viết lại như sau:

“*Sửa đổi khoản 3 Điều 6, như sau:*

a) *Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất...*

b) *Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng...*”.

2.4. Đề nghị cơ quan trình văn bản rà soát lại việc quy định tại Dự thảo Nghị quyết: “*Phân bổ...cho cơ quan cấp tỉnh chủ trì Dự án...*” không thống nhất với các nội dung được quy định tại Nghị quyết số 05: “*Phân bổ...cho cơ quan cấp tỉnh chủ quản Dự án ...*”. Trường hợp cần thiết phải sửa đổi quy định “*chủ quản*” thành “*chủ trì*”, đề nghị UBND tỉnh báo cáo, giải trình, đề xuất sửa đổi đầy đủ các nội dung tại Nghị quyết số 05 và bổ sung trong Dự thảo Nghị quyết.

2.5. Đề nghị bỏ quy định tại khoản 6 Điều 1 của Dự thảo Nghị quyết vì nội dung này đã được quy định tại khoản 1 Điều 3 của dự thảo Nghị quyết.

Đồng thời, bỏ Điều 2 của Dự thảo Nghị quyết, vì trong tên gọi và nội dung Dự thảo Nghị quyết đã thể hiện chỉ sửa đổi, bổ sung một số điều thì đương nhiên các nội dung khác sẽ thực hiện theo Nghị quyết số 05.

2.6. Ngoài 05 nội dung UBND tỉnh đề nghị sửa đổi, bổ sung như Tờ trình, Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh có một số ý kiến sau:

a) Đối với Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 4 quy định tại điểm b khoản 4 Điều 6 Nghị quyết số 05: “*Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng*” chỉ quy định phân bổ ngân sách Trung ương cho cơ quan cấp tỉnh chủ trì tiểu dự án thực hiện nhiệm vụ: “*chi hỗ trợ giới thiệu, tư vấn cho người lao động và thân nhân người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng*”.

Qua hoạt động giám sát, khảo sát cho thấy trong thời gian qua công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài chưa đạt mục tiêu, kế hoạch đề ra. Đặc biệt, theo báo cáo của UBND tỉnh tại Tờ trình số 5845/TTr-UBND ngày 03/10/2023, kết quả thực hiện dự án thuộc chương trình đến nay không khả quan. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chuyên môn đánh giá lại tổng thể việc thực hiện chủ trương, chính sách về việc đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh trong những năm qua. Từ đó tính toán, điều chỉnh lại nhiệm vụ và tỷ lệ phân bổ vốn giữa các cấp cho phù hợp, trong đó ưu tiên điều chỉnh tỷ lệ phân bổ vốn cho nội dung và nhiệm vụ nêu trên thuộc chương trình cho các địa phương thực hiện để phát huy vai trò của cán bộ cơ sở (nhất là

cán bộ cấp thôn, bon, các hội, đoàn thể...) trong công tác tuyên truyền, hỗ trợ, giới thiệu, tư vấn cho người lao động và thân nhân người lao động thời gian tới.

b) Theo nội dung tại Tờ trình số 5845/TTr-UBND ngày 03/10/2023, việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 05 nhằm kịp thời giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh các năm 2024, 2025, đặc biệt là giao dự toán thực hiện năm 2024 (dự kiến tháng 12/2023). Do đó, đề nghị bổ sung dự thảo về điều khoản quy định thời điểm có hiệu lực để thực hiện các nội dung Nghị quyết được áp dụng từ năm ngân sách 2024 đảm bảo đầy đủ, chặt chẽ.

c) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tiếp tục đánh giá, rà soát chặt chẽ, đầy đủ các nội dung không còn phù hợp, các nội dung còn khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện để tham mưu, đề xuất trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một lần, hạn chế trường hợp phải sửa đổi, bổ sung nghị quyết nhiều lần gây khó khăn cho quá trình triển khai nghị quyết sau khi được ban hành.

III. Kết luận, kiến nghị

Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông là cần thiết, đúng quy định, đúng thẩm quyền, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật hiện hành. Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh đề nghị cơ quan trình Dự thảo nghị quyết nghiên cứu ý kiến thẩm tra, chỉnh sửa hoàn chỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là kết quả thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh, kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh;
- Sở LĐ, TB & XH;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- LĐ VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Phòng CTHĐND;
- Website cơ quan;
- Lưu: VT.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Bùi Huy Thành